

Số: **77/2021/QĐST-DS**

*Thành phố H, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (viết tắt VAMC), Địa chỉ: 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phúc M và ông Ngô Tiến Th (theo văn bản ủy quyền số 472/GUQ -SGB ngày 12/10/2020 và 473/GUQ-SGB ngày 12/10/2020); địa chỉ: 50 Hùng V , phường Phú H , thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Trương Nhật N; địa chỉ: Kề Sung Th, xã Phú D, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nam: Ông Trần Ngọc T (văn bản ủy quyền ngày 08/3/2021); địa chỉ: 10/02 Lê Hồng Phphường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT; địa chỉ: 02 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT: Ông Lê Văn K và ông Nguyễn Phước Ái L (theo văn bản ủy quyền số 471/GUQ – SGB ngày 12/10/2020); địa chỉ: 50 Hùng V, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Trần Ngọc T; địa chỉ: 10/02 Lê Hồng Ph, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền còn nợ và thời gian thanh toán:

Các bên đương sự xác nhận đến ngày 16/4/2021, còn nợ VAMC tổng số tiền 7.707.535.147đồng. Trong đó, nợ gốc 5.000.000.000 đồng, nợ lãi 2.707.535.147 đồng. Các bên đương sự thỏa thuận đến hết ngày 25/02/2021, ông N sẽ thanh toán hết số tiền còn

nợ 7.707.535.147 đồng cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Nếu đến hết ngày 25/4/2021, ông Nkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ như đã cam kết thì căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 34/HĐBĐ-2017 ngày 29/3/2017, VAMC có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 27; tọa lạc tại Thôn Ngọc A, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 432570, số vào sổ cấp GCN CS02870 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 08/12/2016, được chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Phú Vang cập nhật thay đổi nội dung ngày 28/12/2016 đứng tên ông Trần Ngọc T để thu hồi nợ. Trường hợp nếu sau khi đã xử lý tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để trả nợ thì ông N có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho VAMC đến khi trả hết số tiền còn nợ.

b. Về tiền lãi phát sinh: Các bên đương sự thỏa thuận, kể từ ngày 17/4/2021, Nam còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 134/2017/HĐTDTL -CN ngày 29/3/2017 mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết khoản nợ gốc này.

c. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng (đã nộp đủ).

d. Về án phí: Ông Trương Nhật N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm:  $[112.000.000 \text{ đồng} + (3.707.535.147 \times 0,1\%)] \times 50\% = 57.853.767 \text{ đồng}$ . Trả lại cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.650.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002171 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hằng**

